

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

2. Ông Phạm Văn Thượng.

** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ghi biên bản phiên tòa:*

Bà Đỗ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L2 số 109/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L - sinh năm 1963.

Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Nguyễn Cao N (đã chết); mẹ đẻ: Đỗ Thị L1, sinh năm 1928, trú tại thôn C, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Chồng: Lê Xuân T, sinh năm 1960, trú tại thôn C, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 76 ngày 21/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1968.

Trú quán tại thôn C, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

** Những người làm chứng:*

- **Bà Phạm Thị D**, sinh năm 1968 (có mặt).

- **Bà Lê Thị X**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

- **Bà Bùi Thị P**, sinh năm 1971 (có mặt).

- **Bà Phạm Thị N1**, sinh năm 1964 (có mặt).

Đều trú quán tại thôn C, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị L bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 19/3/2017, bà Phạm Thị L2, sinh năm 1968, trú quán tại thôn C, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình phát hiện phần mái ngói của nhà bà tiếp giáp với vườn nhà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, ở cùng thôn bị hỏng nên khoảng 14 giờ cùng ngày bà L2 đi bộ sang nhà L để hỏi việc mái ngói hỏng. Khi đến nhà L, bà L2 mở cổng vào sân và hỏi L “*Thím L ơi tớ hỏi cái này?*”. L trả lời “*Mày hỏi cái gì?*”. Bà L2 hỏi “*Thím có biết ai phá nhà tớ không?*”. L trả lời “*Tao không biết, tao không liên quan gì đến nhà của mày*”. Sau đó, bà L2 chỉ tay vào L và nói “*Tao khẳng định là mày làm*”. L nói “*Tao không làm, tao không biết*”. Lúc này, bà L2 nói “*Hai nhà đều kín cổng cao tường thì ai vào đây*”. Nghĩ là bà L2 nói mình là người phá hỏng mái nhà bà L2 nên L bức tức, dùng tay phải tát vào mặt bà L2 một cái rồi nhặt ½ viên gạch bị vỡ theo chiều dọc, có kích thước (22,5x8,7x3) cm, cầm bằng tay phải, giơ lên đập một nhát trúng đỉnh đầu bà L2, làm bà L2 bị thương ở vùng đỉnh đầu, được sơ cứu tại Trạm y tế xã TT. Ngày 20/3 và 21/3/2017, bà L2 được chuyển lên Bệnh viện đa khoa huyện T1 và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình khám và mua thuốc để điều trị mà không nhập viện. Từ ngày 22/3 đến 26/3/2017 bà L2 điều trị vết thương tại nhà. Ngày 27/3/2017, bà L2 đến Bệnh viện Việt Đức chụp cắt lớp rồi về nhà tiếp tục điều trị đến ngày 01/4/2017 bà đến khám và mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc, thành phố Hà Nội để điều trị tại nhà.

Ngày 20/4/2017, bà L2 có đơn đề nghị giám định thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị L. Ngày 19/6/2017, bà L2 có đơn đề nghị khởi tố.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 46/17/TgT ngày 29/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của bà Phạm Thị L2: “*Vết thương vùng đầu do vật tầy cứng tác động, đã được xử trí: dùng các loại thuốc cải thiện tuần hoàn não, an thần. Hiện tại còn đau đầu từng lúc, đau nhiều đêm, ăn ngủ kém; vùng đỉnh bên trái, cảm giác đau chói khi ấn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là: 03% (ba phần trăm)*”.

Tại Cáo trạng số 106/KSĐT ngày 12/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a và điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố rút truy tố điểm i đối với bị cáo về tội danh như nội dung bản cáo trạng truy tố, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ nên cần chấp nhận. Căn cứ vào nội dung truy tố, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Tịch thu tiêu 02 mảnh gạch dạng gạch đỏ: mảnh 01 có kích thước (12x8,7x3) cm, mảnh 02 có kích thước (10,5x8,7x3) cm (½ viên gạch vỡ do bị cáo L đập vào đầu bà L2 vỡ làm đôi) là vật chứng của vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị L2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị L phải bồi thường chi phí bà điều trị vết thương, phục hồi sức khỏe với số tiền 9.171.000 đồng (có hóa đơn chứng từ) và 5.000.000 đồng tiền chi phí cho việc đi lại khám

chữa bệnh, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 14.171.000 đồng. Bị cáo L đã nộp đủ số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1 theo biên lai số 0006627 ngày 25 tháng 9 năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển số tiền trên sang bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Phạm Thị L2.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như:

- Đơn trình báo; Đơn đề nghị giám định thương tích; Đơn đề nghị khởi tố và lời khai của người bị hại là chị Phạm Thị L2 (Bút lục số 82, 83-84, 86-93).

- Lời khai của những người làm chứng: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1968; Lê Thị X, sinh năm 1970; Bùi Thị P, sinh năm 1971; Phạm Thị N1, sinh năm 1964, đều trú tại thôn C, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 60 - 75).

- Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật (Bút lục số 14).

- Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường (Bút lục số 18-20).

- Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/17/TgT ngày 29/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình (Bút lục số 33-34).

- Phiếu chụp X-Quang; giấy chuyển viện, phiếu chỉ định CT SCANNER; Phiếu chụp cắt lớp vi tính; Phiếu khám chữa bệnh và hóa đơn, biên lai liên quan đến việc điều trị vết thương của bà Phạm Thị L2 (Bút lục số 25-30, 112-122).

Xét thấy các chứng cứ nêu trên được Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định là hợp pháp, khách quan. Các chứng cứ này phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị L về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận vào khoảng 14 giờ ngày 19/3/2017, tại nhà của Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, trú tại thôn C, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình, L có hành vi dùng tay phải tát vào mặt bà Phạm Thị L2, sinh năm 1968 ở cùng thôn và dùng $\frac{1}{2}$ viên gạch vỡ đập một nhát trúng đỉnh đầu bà L2 làm bà L2 bị thương vùng đầu, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định này.

“Điều 104. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba sáu tháng đến ba năm.

a, Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục bị cáo đồng thời cũng mang tính răn đe, giáo dục chung.

Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa người bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và cũng là thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước ta. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với việc mái ngói nhà bà Phạm Thị L2 bị hư hỏng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được ai là người đã gây hư hỏng mái ngói nhà bà L2 nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử L2 sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp đủ số tiền 14.171.000 đồng gồm chi phí điều trị vết thương, phục hồi sức khỏe với số tiền 9.171.000 đồng (có hóa đơn chứng từ) và 5.000.000 đồng tiền chi phí cho việc đi lại khám chữa bệnh, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bồi thường cho bà Phạm Thị L2 vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1 theo biên lai số 0006627 ngày 25 tháng 9 năm 2017. Tại phiên tòa bà L2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác nên chuyển số tiền 14.171.000 đồng bị cáo L đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1 sang bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Phạm Thị L2.

Về vật chứng:

02 mảnh gạch dạng gạch đỏ: mảnh 01 có kích thước (12x8,7x3) cm, mảnh 02 có kích thước (10,5x8,7x3) cm. Đây là vật chứng của vụ án nên cần áp dụng Khoản 1; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. (Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo đã nộp tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Phạm Thị L2 trước ngày Tòa án mở phiên tòa nên căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo L không phải nộp án phí dân sự trong hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 26/9/2017. Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chuyển số tiền 14.171.000 đồng bị cáo L đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1 theo biên lai số 0006627 ngày 25 tháng 9 năm 2017 sang bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Phạm Thị L2.

4. Về xử L2 vật chứng: Áp dụng Khoản 1; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng đang quản L2 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình được xử L2 như sau:

Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh gạch dạng gạch đỏ: mảnh 01 có kích thước (12x8,7x3) cm, mảnh 02 có kích thước (10,5x8,7x3) cm. (Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

